

THẠCH SANH

TIỂU DẪN

Văn bản truyện Thạch Sanh hiện có ba bản đáng chú ý, đó là:

A. *Thạch Sanh tân truyện*, nguyên văn bằng chữ Nôm, khắc in năm Duy Tân, Nhâm Tý (1912) ký hiệu Thư viện Hán Nôm AB.221.

B. *Thạch Sanh truyện*, do Xuân Lan phiên âm ra Quốc ngữ từ bản chữ Nôm trên, nhà in Văn Minh, Hà Nội - Hải Phòng, in lần thứ hai, năm 1916.

C. *Thạch Sanh - Lý Thông*, do Đặng Lễ Nghi theo "Bốn cũ điện chánh", Đình Thái Sơn xuất bản, Sài Gòn, 1907.

Bản B là bản phổ biến ở miền Bắc, còn bản C là bản phổ biến ở miền Nam trước đây. Cả hai bản đều giống nhau về cốt truyện, nhân vật, tình tiết, nhưng văn chương thì khác hẳn nhau, thậm chí bản C có nhiều chỗ miêu tả sự việc dài dòng hơn có phần thiên về lối kể lể chi tiết, rườm rà. Chẳng hạn, hãy so sánh một đoạn - đoạn Thạch Sanh đánh yêu quái trong miếu, từ câu 383 - 400 ở bản B:

390 *Thạch Sanh nghe chẳng biết chi,
 Tưởng phiên canh thật liễn đi vội vàng.
 Trải qua mấy dặm rừng hoang,
 Tới nơi phút thấy rõ ràng miếu thiêng.
 Bốn bề vắng vẻ êm đềm,
 Giời vừa sẩm tối chàng liễn nghĩ chân.
 Giở ra cơm nắm toan ăn,
 Hay đâu gió thổi âm âm rung cây.
 Lại thêm gấm rù ghê thay,
 Trông ra thấy một vật nay dị kỳ.
 Thạch Sanh chẳng biết vật chi,
 Trắng, đen, xanh, đỏ hoe hoe cả mình.
 Hung hăng giơ vuốt, nhẵn nanh,
 Phòng toan làm dữ như hình mọi khi.
 Thạch Sanh hóa phép tức thì,
 Búa rìu liễn phóng một khi yêu xà.
 Mắng rằng: "Mày giống tà ma*

Và đoạn tương đương ở bản C:

Thạch Sanh nghe rõ khúc nôi,
 Vâng lời anh dạy tới nơi sơn đầu.
 Nhọc nhằn đường sá quan bao,
 Dặm dài xuống thấp lên cao trập trùng.
 Trải qua mấy cụm rừng tùng,
 Khổ nguy chí quyết trọn lòng cùng anh.
 Hai bên rừng rú vắng tanh,
 Để ngâm trong bụi, trên cành chim kêu.
 Thật là cảnh vật diu hiu,
 Cơm khô đỡ dạ, xế chiều đến nơi,
 Miếu trung xem xét xong rồi,
 Chần tỉnh nghe động đánh hơi ra ngoài.
 Hét lên một tiếng rên tai,
 Nhăn nhăn múa vuốt ghê thay yêu chần,
 Thạch Sanh xem thấy rõ ràng.
 Hình thù quái dị lại càng hung hăng.
 Dữ màu xanh, đỏ, trắng, vàng,
 Mặt mũi có vân, đôi mắt sáng trưng.
 Tóc đỏ, nanh bạc lạ lùng.
 Đốm đen, đốm trắng khắp cùng chân thân,
 Vóc hình cao lớn muôn phần
 Đầu bằng cái thùng, tay chân rất dài.
 Miệng dường cái chậu chẳng sai,
 Thật là chẳng rõ là loài thú chi.
 Chần tỉnh thêm thẹn đang khi
 Áp đến tức thì làm dữ ghê thay.
 Thạch Sanh thủ thế ra tài,
 Búa thần biến hóa chém ngay mình chần.
 Chần tỉnh lạnh lẽ né trần,
 Ý mình cao lớn phủ choàng Thạch Sanh.
 "Phép tiên ta đã sẵn dành,
 Trừ mày tuyết giống mới đành lòng ta.
 Hôm nay thể quyết chẳng tha,
 Để mày báo hại trẻ già không yên!"

Sau khi so sánh văn bản, chúng tôi đã chọn bản A cũng tức là bản Xuân

Lan là bản kể chuyện gọn nhẹ hơn so với bản C, và cũng là bản được phổ biến rộng rãi trong nhân dân miền Bắc lâu nay.

*

* *

Truyện thơ Nôm *Thạch Sanh tân truyện* gồm 1812 câu lục bát, nội dung truyện tóm tắt như sau:

Vợ chồng Thạch Nghĩa ở quận Cao Bình làm nghề đốn củi đốt than, nhà nghèo khổ nhưng sống nhân đức, hay giúp đỡ những kẻ khốn cùng. Hai ông bà đã già nhưng chưa có con nối dõi. Ngọc Hoàng thương tình cho thái tử xuống đầu thai. Khi Thạch Sanh ra đời thì cha mất. Thạch Bà nuôi Thạch Sanh đến năm lên bảy tuổi thì bà cũng qua đời. Từ đấy, Thạch Sanh sống côi cút bên gốc đa, và làm nghề củ của bố để tự nuôi thân. Đến năm 13 tuổi, Thạch Sanh được tiên ông Lý Thông xuống trần truyền dạy võ nghệ và phép thuật.

Một hôm, có tên lái rượu là Lý Thông đi qua gốc đa, thấy Thạch Sanh “anh hào uy phong”, đoán chắc là “kẻ ích dưng”, liền ngỏ lời kết nghĩa anh em. Sau khi đồng ý, Thạch Sanh về sống cùng với mẹ con Lý Thông. Nhờ có Thạch Sanh chăm chỉ làm lụng, gia đình này ngày càng hưng thịnh hơn nhiều.

Trong vùng có một con chằn tinh hoành hành dữ dội, hàng năm theo lệ phải nộp cho nó một chàng trai trẻ thì dân chúng mới được yên. Năm ấy, đến lượt Lý Thông phải nộp mình tại miếu chằn tinh. Lý Thông đánh lừa Thạch Sanh đi thay, bảo là đi tra xét đĩa vàng chén ngọc của nhà vua để ở miếu thần trong núi. Khi tới miếu, Thạch Sanh gặp chằn tinh, hai bên giở pháp thuật đánh nhau, cuối cùng Thạch Sanh giết được chằn tinh, thu được cung tên bằng vàng và cắt đầu chằn tinh mang về. Lý Thông thấy đầu chằn tinh, liền nghĩ ngay ra kế cướp công. Hắn bảo Thạch Sanh đã giết chết vật báu của vua nuôi, làm cho Thạch Sanh hoảng sợ, phải bỏ trốn vào rừng. Thế là Lý Thông vào triều dâng công, rồi được phong làm Đô đốc, sống một cuộc đời công hầu cực kỳ giàu sang sung sướng, trong khi người anh em kết nghĩa của hắn chính là người có công lại phải sống cuộc đời “oan khổ lưu ly” ở dưới gốc đa.

Bấy giờ có công chúa Quỳnh Nga là con gái yêu của vua, kén chồng không được đang buồn bã đi dạo vườn hồng, bỗng bị đại bàng tinh bắt đi mất. Thạch Sanh chợt thấy chim quắp cô gái liền bắn nó bị thương, nhưng nó vẫn bay thoát. Chàng dò theo dấu máu đến tận hang đại bàng. Nhà vua mất con gái, sắc cho Lý Thông đi tìm, lại hứa sẽ gả công chúa và nhường ngôi cho nếu tìm được. Lý Thông lập mưu mở hội thi hát để dò tin, nhân đó gặp lại Thạch Sanh. Nghe Lý Thông kể lẽ và dỗ dành, Thạch Sanh bằng lòng đi cứu công chúa. Đến cửa hang, Lý Thông thả dây cho Thạch Sanh leo xuống. Thạch Sanh đưa thuốc mê cho công chúa để lừa mắng xà vương - cũng tức là đại

bàng tinh, uống, rồi chàng đưa nàng ra đây để quân lính kéo lên khỏi hang. Sau đó, Lý Thông sai quân đưa công chúa về triều, còn mình hẩn ở lại vắn đá lấp cửa hang. Mãng xà vương tỉnh cơn mê, đánh nhau với Thạch Sanh, bị chàng giết chết và phá tan cung điện dưới hang. Hoàng tử con vua Thủy Tề bị mãng xà vương bắt giam dưới hang sâu nhờ thế cũng được cứu thoát, liền xin kết nghĩa anh em với Thạch Sanh và mời chàng về thăm thủy cung.

Tại thủy cung, vua Thủy ban thưởng bạc vàng châu báu, Thạch Sanh đều không nhận, theo lời dặn của hoàng tử, chàng chỉ xin một cây đàn thần rồi trở về quê cũ.

Trong lúc đó, tại triều đình, Lý Thông được ban thưởng rất hậu, lại được nhà vua hứa gả công chúa cho. Nhưng công chúa vì nổi lòng u uất đã hóa câm, thuốc thang cầu cúng mãi cũng chẳng khỏi. Bấy giờ tàn hồn của chằn tinh và đại bàng tinh gặp nhau, bàn kế báo thù Thạch Sanh. Chúng vào kho lấy trộm vàng bạc, đem giấu bên chỗ Thạch Sanh ngủ, rồi cố tình để cho quân lính trông thấy. Thế là Thạch Sanh bị bắt, bị Lý Thông giam vào ngục để tìm cách giết. Ở trong ngục ít lâu, Thạch Sanh dò hỏi quân lính được biết sự tình và hiểu rõ Lý Thông là kẻ bạc ác bất nhân, chàng liền gửi nổi lòng trong tiếng đàn thần réo rắt:

*Đàn kêu ai chém xà vương,
Dem nàng công chúa triều đường về đây?
Đàn kêu hỡi Lý Thông mày,
Có sao phụ nghĩa lại rày vong ân?...*

Tiếng đàn lọt vào tai công chúa Quỳnh Nga, làm cho nàng hết câm. Sau khi hỏi chuyện công chúa, nhà vua liền gả nàng cho Thạch Sanh, lại phong cho Thạch Sanh làm Quốc tế quận công và giao cho chàng trị tội Lý Thông. Nhưng Thạch Sanh xin khoan dung cho Lý Thông về quê. Lúc đi đến giữa đường, Lý Thông bị Thiên lôi đánh chết và hóa kiếp thành con bọ hung.

Lúc này, thế tử 18 nước chư hầu vì ghen tức Thạch Sanh lấy được công chúa, kéo nhau về vây đánh. Thạch Sanh ung dung đem đàn ra gảy. Tiếng đàn phân trần lẽ hơn thiệt, phải trái, khuyên nhủ điều nhân nghĩa, rung động tận đáy lòng quân sĩ, khiến cho không ai còn bụng dạ nào mà đánh nhau. Vua tột các nước chư hầu đành quy hàng, xin lương ăn để rút binh về. Thạch Sanh chỉ ban cho một niêu cơm nhỏ mà binh 18 nước ăn mãi không hết.

Nhân dịp các nước chư hầu tụ họp đông đủ, nhà vua tuyên bố nhường ngôi báu cho Thạch Sanh. Từ đây, các nước chư hầu đều thần phục nước Nam, và Thạch Sanh cùng công chúa Quỳnh Nga được sống yên vui trong cảnh đất nước thanh bình "Muôn dân vạn hộ theo nghề nông tang".

*
* * *

Thạch Sanh tân truyện vốn là một truyện cổ dân gian được truyền miệng trước khi được chuyển thành truyện thơ Nôm, do vậy trong truyện thơ vẫn còn bảo lưu khá rõ một số đặc trưng thi pháp của cổ tích thần kỳ và thần thoại, làm cho truyện thơ Thạch Sanh có một sức hấp dẫn đặc biệt đối với đông đảo công chúng. Cung tên bằng vàng, cây đàn thần kỳ, niêu cơm vô tận và đặc biệt là tiếng đàn huyền diệu của Thạch Sanh đã trở thành những biểu tượng kỳ vĩ của người dũng sĩ diệt chằn tinh, bắn đại bàng, hàng phục 18 nước chư hầu xâm lăng, đem lại cuộc sống yên lành cho đất nước. Với niềm tin vững chắc của đạo lý dân gian: chính thắng tà, thiện thắng ác, hình tượng Thạch Sanh tiêu biểu cho người nông dân lao động nghèo khổ dùng cảm vùng lên đấu tranh chống áp bức bất công, chinh phục thiên nhiên, chiến thắng giặc ngoại xâm. Ở một khía cạnh khác, *Thạch Sanh tân truyện* còn là bản tình ca đẹp tuyệt vời, ca ngợi tình yêu lứa đôi trong sáng, thủy chung. Một chàng nông dân cùng khổ, "mình trần khổ có một manh" lại sánh đôi với nàng công chúa ngọc ngà, do nàng chủ động việc hôn nhân và giữ vững mối tình son sắt qua mọi thử thách. Đó là một tình yêu lý tưởng, thật cao đẹp và cũng thật lãng mạn trong khuôn khổ của lễ giáo phong kiến!

Có thể nói cũng cùng trùng một cốt truyện "Dũng sĩ chém chằn" khá phổ biến ở nhiều dân tộc thiểu số nước ta và nhiều dân tộc khác trong vùng Đông Nam Á, song truyện thơ Nôm Thạch Sanh vẫn rất đậm đà sắc thái xã hội, lịch sử và dân tộc riêng biệt.

Về niên đại sáng tác, truyện thơ này có thể ra đời trong một quá trình dài và xuất hiện từ lâu trước khi được ghi lại bằng chữ Nôm.

Còn xét trên văn bản Nôm thì thấy cả những hiện tượng sau:

- Có những từ ngữ ít nhiều chịu ảnh hưởng của tiếng nói miền Nam, mà rõ nhất là tiếng "vô", nghĩa là vào:

- Văn chương cũng có hơi hướng của văn chương *Truyện thơ Lục Vân Tiên*, thậm chí có chỗ còn dùng cả những hình ảnh nhân vật trong *Truyện thơ Lục Vân Tiên* để ví với Thạch Sanh, chẳng hạn lời Viện vương khen chàng họ Thạch:

Mừng vui bèn mới khen chàng Thạch Sanh

Tài so Hạng Võ, Hón Minh

Nguyên văn trong *Truyện thơ Lục Vân Tiên* là:

Có người họ Hón tên Minh,

Oai như Hạng Võ, mạnh kinh Trương Phi,

Như vậy thì văn bản Nôm không thể xuất hiện sớm hơn cuối thế kỷ XIX, như ý kiến ước đoán của một số tác giả trước đây.

Sau đây là toàn bộ phần văn bản *Thạch Sanh tân truyện* phiên âm, chú giải: